

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/DS-ST**  
Ngày: 26-6-2020  
V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng về tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Minh Nhì
2. Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 19/TB-TA ngày 24/3/2020, thông báo mở phiên tòa số 49/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/QĐST-DS ngày 09/6/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Hồ Văn H**, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp y B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Huỳnh Phương C**, cư trú: ấp H, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Luật sư - thực hiện trợ giúp pháp lý (có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông **Trần Văn T (T Lùn)**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Trần Tuyết H**, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Anh **Hồ Văn S**, sinh năm 1981 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/01/2019; biên bản hòa giải ngày 21/5/2019; biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày:*

Ngày 01/02/2018 giữa ông với ông Trần Văn T, chị Trần Tuyết H có ký hợp đồng hùn vốn nuôi tôm, cua, trồng lúa với nhau, cụ thể: Ông bỏ ra mọi chi phí đầu T cải tạo vuông để nuôi tôm sú, nuôi cua và trồng lúa; còn phía ông Trần Văn T, chị Trần Tuyết H bỏ ra diện tích đất 15 công tầm 03 mét, tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Các bên thống nhất thỏa thuận, sau khi thu hoạch tôm, cua và lúa thì chia đôi.

Sau khi ký hợp đồng, vào cải tạo vuông khoảng 10 ngày sau là ngày 27/02/2018 âm lịch thì mua 100 thiên tôm với giá 10.000.000 đồng, 10.000 con cua lớn với giá 10.000.000 đồng thả vào vuông nuôi. Đến khoảng 45 ngày sau khi thả tôm, cua ông bắt đầu tự cào thức ăn (vòm xanh, nhàu trâu) thả vào vuông trước sau với giá trị khoảng 36.000.000 đồng (15 ngày đầu mỗi ngày thả 200kg, 30 ngày tiếp theo mỗi ngày thả 300kg, mỗi ký 3.000 đồng). Ông là người bỏ vốn, còn người trực tiếp nuôi tôm, cua là Hồ Văn S.

Đến ngày 18/6/2018 ông Trần Văn T ngang nhiên vào vuông để đặt tôm, cua nên ông có ngăn cản và báo chính quyền lập biên bản (hiện ấp Thanh Hùng đang quản lý biên bản) nhưng ông T vẫn đặt lú và sử dụng đất.

Thông thường việc nuôi tôm, cua thu hoạch như sau: Từ khi thả con tôm giống đến khi thu hoạch là 04 tháng; đối với cua lớn ông thả như trên thì từ khi thả đến khi thu hoạch được là 05 tháng.

Mật độ trung bình thả tôm, cua như sau:

+ Đối với nuôi tôm: nuôi cho ăn thức ăn 01 công đất tầm 03 mét thả 4.000 con tôm.

+ Đối với nuôi cua: nuôi cho ăn thức ăn 01 công đất tầm 03 mét thả 4.000 con cua lớn như ông trình bày trên.

Từ khi thả tôm, cua vào vuông đến ngày 18/6/2018 ông Trần Văn T vào sử dụng đất thì ông chưa thu hoạch tôm, cua lần nào.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn T phải bồi thường cho ông tổng cộng là **56.000.000đ** (*Năm mươi sáu triệu đồng*), trong đó: Tiền tôm giống 10.000.000 đồng, tiền cua giống 10.000.000 đồng và tiền thức ăn 36.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*\* Tại đơn yêu cầu ngày 04/9/2018; biên bản hòa giải ngày 21/5/2019 bị đơn ông Trần Văn T trình bày:*

Xác định và thừa nhận ngày 01/02/2018 giữa ông, ông Hồ Văn H và Trần Tuyết H có ký hợp đồng hùn vốn nuôi tôm, cua, trồng lúa với nhau và việc mỗi bên xuất chi phí, xuất diện tích là đúng như ông Hồ Văn H trình bày trên.

Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng ông giao toàn bộ diện tích đất nêu trên cho ông H quản lý nuôi tôm, cua, đến khoảng 03 tháng sau thì ông có đến gặp ông H để hỏi việc thu hoạch tôm, cua như thế nào thì ông H cho biết, ông H cho người khác hết nên không ghi chép vào sổ sách gì (khi đó chỉ có ông, ông H và vợ ông H là bà Phan Thị Tuyết, ngoài ra không ai khác). Do đó H bên có xảy ra mâu thuẫn nên ông bỏ về.

Sau đó chính quyền địa phương cụ thể là Ủy ban nhân dân xã B mời các bên để giải quyết (không nhớ rõ ngày, tháng, năm) việc ông H yêu cầu bồi thường đối với ông, nhưng không thành.

Ngay ngày hòa giải ông vào lấy toàn bộ lại diện tích đất để sử dụng, ông có xả nước, đặt lú khoảng 03 ngày nhưng không thu hoạch được tài sản gì.

Việc ông H cho rằng ông vào sử dụng đất ngày 18/6/2018 là không đúng thực tế mà ông vào sử dụng đất ngay ngày xã hòa giải như ông trình bày trên.

Do đó, nay theo yêu cầu của ông Hồ Văn H nêu trên ông không đồng ý bồi thường đồng nào vì khi vào sử dụng đất ông H đã thu hoạch toàn bộ tôm, cua trong vuông, ông không thu hoạch được tài sản gì.

*\* Tại biên bản lấy lời khai các ngày 20/3/2019, 13/8/2019; biên bản hòa giải ngày 21/5/2019 và trong quá trình xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Tuyết H trình bày:*

Xác định việc ký hợp đồng và việc hùn vốn là đúng như ông H, ông T trình bày trên. Còn bản thân chị chỉ là con ruột của ông Trần Văn T nên khi ký hợp đồng thì chị có ký vào, tuy nhiên chị không bỏ ra chi phí gì và cũng không ảnh hưởng gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị. Do đó, trong vụ án này chị xác định không liên quan gì và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết gì trong vụ án.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2019 và trong quá trình xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn Sở trình bày:*

Ngày 01/02/2018 chị Trần Tuyết H và ông Hồ Văn H ở ấp B, xã H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang hợp đồng hùn với nhau để nuôi tôm, cua và cấy lúa có diện tích đất 15 công tầm 03 mét, tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang anh là người trực tiếp nuôi tôm, cua tại phần đất chị H và ông H hợp đồng với nhau, cụ thể: Sau khi cha anh là ông H với chị H hợp đồng với nhau thì anh là người trực tiếp trông nom, nuôi tôm, cua; còn ông H chỉ là người bỏ vốn ra để đầu T. Sau khi cha anh đầu T vốn (thả tôm giống, cua giống vào vuông) thì khoảng đầu tháng 01 năm 2018 âm lịch anh bắt đầu đi cào ngao trâu, vòm xanh về để cho tôm, cua ăn, khi anh đi cào có thuê thêm Nguyễn Tiểu M đi cùng, mỗi ngày cào được khoảng 700 đến 1.000kg. Sau khi cào về thả vào vuông nhà tại ấp

H, xã T, huyện An Minh khoảng 200kg, 200kg thả vào vuông hùn với Trần Tuyết H, phần còn lại bán cho người khác.

Cho tôm, cua ăn khoảng 17 đến 18 ngày thì tăng lên 300kg, cho ăn liên tiếp khoảng 60 ngày với trọng lượng khoảng 48.000kg, mỗi kg với giá 3.000đ/kg thì ông Trần Văn T vào gây sự nên không cho ăn nữa.

Số ngao trâu và vòm xanh do anh cào được trong thời gian anh cho tôm, cua ăn anh xác định là của ông Hồ Văn H nên anh không yêu cầu giải quyết gì trong vụ án này.

**\* Tại phiên tòa:**

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày: Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn ông Trần Văn T phải bồi thường cho nguyên đơn tổng cộng là **20.000.000đ (H mươi triệu đồng)**, trong đó: Tiền tôm giống 10.000.000 đồng, tiền cua giống 10.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Nguyên đơn ông Hồ Văn H có ý kiến: Thống nhất với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không trình bày gì thêm.

- Bị đơn ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Tuyết H vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn S có ý kiến: Anh là con ruột của nguyên đơn, trong quá trình nuôi tôm, cua do anh là người trực tiếp nuôi kể cả việc đi cào thức ăn để thả vào vuông nuôi cũng do anh là người trực tiếp cào. Tuy nhiên, mọi chi phí đều do nguyên đơn xuất ra nên trong vụ án này anh xác định mình không liên quan và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn ông Hồ Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn S trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn ông Trần Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Tuyết H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Tuyết H, nhưng ông T, chị H vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ H đã được tổng đạt hợp lệ cho ông T, chị H, nhưng ông T, chị H vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Phương C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh S không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Tuyết H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Hồ Văn H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T phải bồi thường tiền tôm, cua giống và tiền thức ăn. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản* và ông T có nơi cư trú tại ấp H, T, huyện An Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Hồ Văn H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xác định thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 20.000.000 đồng, trong đó: Tiền tôm giống 10.000.000 đồng, tiền cua giống 10.000.000 đồng HĐXX xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn ông H đối với bị đơn ông T không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên chấp nhận xem xét yêu cầu thay đổi này của nguyên đơn ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở để xác định: Ngày 01/02/2018 âm lịch giữa nguyên đơn ông Hồ Văn H với bị đơn ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Tuyết H có ký hợp đồng hùn vốn nuôi tôm, cua, trồng lúa với nhau, cụ thể: Ông H đầu T mọi chi phí cải tạo vuông để nuôi tôm sú, nuôi cua và trồng lúa; còn ông T, chị H đầu T diện tích đất 15 công tầm 03 mét, tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Các bên thống nhất thỏa thuận, sau khi thu hoạch tôm, cua và lúa thì chia đôi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 20.000.000 đồng vì ông T có hành vi vào vuông nuôi, tôm cua mà H bên đã ký hợp đồng để đặt lú và bừa đập thấy rằng: Theo nguyên đơn ông H cho rằng ngày 01/02/2018 âm lịch là ngày các bên ký kết hợp đồng với nhau, đến ngày 27/02/2018 âm lịch thì ông mua con giống để thả vào vuông nuôi, đến 45 ngày sau khi thả con giống ông bắt đầu cho ăn thức ăn, nguồn thức ăn có được do anh Hồ Văn S cào. Tuy nhiên, theo lời trình bày của ông thể hiện tại biên bản lấy lời KH ngày 26/8/2019

thì ngoài diện tích đất ông hùn nuôi với ông T, chị H thì ông còn 01 diện tích đất 26 công tầm 03 mét tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cũng nuôi tôm, cua. Như vậy không có căn cứ ngày 27/02/2018 âm lịch ông thả toàn bộ con giống đã mua vào vuông đã hùn nuôi với ông T, chị H.

Đồng thời, ông H xác định ngày 18/6/2018 là ngày ông T có hành vi vào vuông để đặt tôm, cua nên ông có báo chính quyền địa phương lập biên bản và kể từ khi thả con giống đến ngày ông T có hành vi nêu trên thì ông chưa thu hoạch tôm, cua lần nào. Tuy nhiên, lời trình bày của nguyên đơn ông H không được bị đơn ông T thừa nhận, hơn nữa qua các chứng cứ thu thập được thể hiện ngày các bên xảy ra tranh chấp với nhau là ngày 01/9/2018, khi đó ông H có báo chính quyền địa phương đến và xác minh ngay ngày xảy ra tranh chấp, việc xác minh không lập thành văn bản hay bất cứ giấy tờ gì, đồng thời qua xác minh tại chòi vuông nuôi tôm của ông H có 01 cái thùng đựng khoảng 03kg cua do đặt trước đó có được (bút lục 10, 95, 96, 97, 98). Theo chứng cứ nguyên đơn ông H cung cấp và Tòa án tiến hành xác minh thực tế thì xác định được từ khi ông H, anh Sở vào vuông nuôi tôm, cua đến ngày ông T có hành vi đào bờ vuông xả nước thì anh Sở thường xuyên thu hoạch tôm, cua (bút lục số 60, 62).

Như vậy, khẳng định được trong quá trình nuôi ông H đã có thu hoạch tôm, cua và cho đến thời điểm ông T có hành vi vào sử dụng phần đất các bên đã hùn với nhau gần 07 tháng thì không có căn cứ xác định tôm, cua nuôi trong vuông vẫn còn. Do đó yêu cầu của ông Hồ Văn H là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn ông Hồ Văn H phải chịu án phí có giá ngạch là **1.000.000 đồng** (20.000.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Hồ Văn H thuộc diện người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được xem xét miễn nộp toàn bộ số tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 360, 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn H đòi bị đơn ông Trần Văn T bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Hồ Văn H được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2020); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mỹ Linh**